TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2020/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 15 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 480/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Hứa Thị Thanh T, sinh năm 1990; Nơi ĐKNKTT: Tổ 43, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng; Nơi cư trú: 105B Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

Ông Đồng Thanh T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: 200 Đồng Kè, tổ 43, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hứa Thị Thanh T và ông Đồng Thanh T kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vả, hôn nhân bế tắc, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà T và ông T thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật HNGĐ công nhận sự thuận tình ly hôn của bà T và ông T.

[2] Về con chung: Bà Hứa Thị Thanh T và ông Đồng Thanh T khai nhận có 02 con chung là Đồng Gia B, sinh ngày 08/12/2011 và Đồng Phúc N, sinh ngày 04/10/2016. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Hứa Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đồng Gia B và Đồng Phúc N, ông Đồng Thanh T không cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Hứa Thị Thanh T và ông Đồng Thanh T khai nhận không có.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (b*a trăm nghìn đồng*) bà Hứa Thị Thanh T và ông Đồng Thanh T phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07.01.2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Hứa Thị Thanh T và ông Đồng Thanh T thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 183/2011 ngày 08/11/2011 của UBND phường Hòa Khánh Bắc,quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- *Về con chung:* Bà Hứa Thị Thanh T và ông Đồng Thanh T khai nhận có 02 con chung là Đồng Gia B, sinh ngày 08/12/2011 và Đồng Phúc N, sinh ngày 04/10/2016. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Hứa Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đồng Gia B, sinh ngày 08/12/2011 và Đồng Phúc N, sinh ngày 04/10/2016 đến tuổi trưởng thành, ông Đồng Thanh T không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Hứa Thị Thanh T và ông Đồng Thanh T khai nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) bà Hứa Thị Thanh T và ông Đồng Thanh T phải nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004146 ngày 26.12.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Bà T và ông T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND p Hòa Khánh Bắc, q Liên Chiểu, ĐN;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy